

Số: **75** /NQ/ĐHĐCĐ-DVKT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power Services);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 23/4/2021 và Kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 154/BC-DVKT-KTKH ngày 30/3/2021 của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Phương hướng hoạt động năm 2021; Báo cáo số 41/BC/DVKT-HĐQT ngày 25/3/2021 của Hội đồng Quản trị (HĐQT) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

* Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của PV Power Services:

- Doanh thu	266.35 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	24.8 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	19.7 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức	11%

* Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của PV Power Services:

- Doanh thu	273.23 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	19.8 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	8.4 %

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 47/TTr -DVKT-HĐQT ngày 30/3/2021 của HĐQT Công ty.



-	Tổng tài sản:	481.792 tỷ đồng
-	Vốn chủ sở hữu:	191.383 tỷ đồng
-	Vốn điều lệ:	150.00 tỷ đồng
-	Tổng Doanh thu:	266.35 tỷ đồng
-	Lợi nhuận trước thuế:	24.8 tỷ đồng
-	Lợi nhuận sau thuế:	19.7 tỷ đồng

Điều 3. Thông qua phê duyệt thù lao của HĐQT, BKS năm 2020, dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2021 theo Tờ trình số 72/TTr -DVKT-HĐQT ngày 16/4/2021 của HĐQT Công ty.

STT	Chức danh	Số người	Mức lương/ thù lao năm 2020	Mức lương/ thù lao năm 2021
I	Hội đồng Quản trị		2.671.315.071	2.013.528.295
1	Chủ tịch HĐQT	1	1.042.908.678	953.226.584
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1	1.025.149.277	952.301.711
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1	516.542.830	
4	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	2	50.714.286	72.000.000
5	Thành viên độc lập HĐQT	1	36.000.000	36.000.000
II	Ban kiểm soát		765.953.318	681.651.030
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	717.953.318	633.651.030
2	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	48.000.000	48.000.000
Tổng cộng			3.437.268.389	2.695.179.325

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2021 theo báo cáo số 164/BC-BKS-DVKT ngày 01/4/2021 của Ban kiểm soát.

Điều 5. Thông qua Danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo Tờ trình số 140/TTr-DVKT-BKS ngày 22/3/2021 của Ban kiểm soát.

Danh sách các đơn vị kiểm toán năm 2021:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Điều 6. Thông qua phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Tờ trình số 46/TTr-DVKT HĐQT HĐQT ngày 30/3/2021 của HĐQT Công ty.

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

TT	KHOẢN MỤC	Phân phối lợi nhuận thực hiện 2020 (đồng)	
		Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020
I	Lợi nhuận sau thuế	15.840.000.000	20.618.373.580
1	Lợi nhuận sau thuế thực hiện theo kết luận của KTNN năm 2019		879.696.906
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020		19.738.676.674
II	Phân chia, trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế	3.170.000.000	4.123.674.716
1	Quỹ phúc lợi tập thể (10%)	1.584.000.000	2.061.837.358
2	Quỹ khen thưởng (10%)	1.584.000.000	2.061.837.358
III	Lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức	12.747.853.467	16.572.552.330
1	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	77.853.467	77.853.466
2	Lãi ròng thực hiện năm 2020	12.670.000.000	16.494.698.864
IV	Lãi chia cổ tức năm nay	12.600.000.000	16.500.000.000
V	Tỷ lệ cổ tức/cổ phần	8.40%	11.00%
VI	Lợi nhuận để lại chia cổ tức kỳ sau		72.552.330

- Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	KHOẢN MỤC	Đơn vị tính	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	19,80
II	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	15,84

TT	KHOẢN MỤC	Đơn vị tính	Số tiền
III	Trích lập các quỹ	tỷ đồng	3,17
1	Quỹ phúc lợi tập thể (10%)	tỷ đồng	1,58
2	Quỹ khen thưởng (10%)	tỷ đồng	1,58
IV	Lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức	tỷ đồng	12,68
V	Tỷ lệ cổ tức/ cổ phần	%	8.4%

Điều 7. Thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Theo tờ trình số 39/TTr-DVKT-HĐQT ngày 25/3/2021 của HĐQT Công ty.

Điều 8. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị theo Tờ trình số 49/TTr-DVKT-HĐQT ngày 31/3/2021 của HĐQT Công ty.

Điều 9. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Theo Tờ trình số 152/ BKS-DVKT ngày 29/3/2021 của Ban kiểm soát.

Điều 10. Thông qua sửa đổi Điều lệ của Công ty theo Tờ trình số 52/TTr-DVKT-HĐQT ngày 31/3/2021 của HĐQT Công ty .

Điều 11. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Tờ trình số 52/TTr-DVKT-HĐQT ngày 31/3/2021 của HĐQT Công ty.

Điều 12. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm chỉ đạo Ban giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện Nghị quyết này tuân thủ Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

Điều 13. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Như điều 13;
- Lưu: VT, HĐQT.

(Handwritten initials)

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Bùi Duy Nhị